

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn, nợ, hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triền;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Bích Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2024 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, nợ, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Võ X, sinh năm 1984; Đại chỉ: xã Hoà Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phan P, sinh năm 1985. Địa chỉ: TT Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Việt Nam, địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Ủy quyền cho ông Phan Duy P, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đồng Tháp. Ông Phan Duy P ủy quyền cho ông Huỳnh Trung K, chức vụ Phó trưởng phòng Giao dịch Sa Đéc, địa chỉ: 289 Hùng Vương, phường 1, Tp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự điều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Võ X trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Phan P tìm hiểu quen nhau rồi đăng ký kết hôn tại UBND, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi không tìm được tiếng nói, anh P không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mọi việc bỏ mặc tôi lo liệu tôi đã nhiều lần khuyên nhưng anh P không thay đổi mà còn nhiều lần chửi tôi và cả mẹ ruột tôi từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt, tôi cũng không còn tình cảm với anh P nay Võ X xin được ly hôn với Phan P;

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan P, sinh ngày 11/6/2016 hiện nay đang sống với chị X, chị X yêu cầu nuôi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung chị X trình bày: Tôi nhớ trước đây tôi có ký hợp đồng thế chấp cho anh P vay tiền chứ tôi không có vay số tiền này nay tôi đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023 không có tranh chấp gì.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà bị đơn anh Phan P trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Võ X quen nhau rồi rồi đăng ký kết hôn tại UBND cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có cũng có nhiều quan điểm bất đồng vợ chồng cũng có thường xuyên cự cãi tôi cũng có làm ăn lo cho gia đình nhưng do làm ăn thua lỗ nên tôi cũng có lời nói nặng nhẹ vợ và có chửi mẹ vợ nhưng tôi đã xin lỗi gia đình vợ nay tôi hứa sẽ thay đổi lo cho vợ con nay tôi còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị X;

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan P, sinh ngày 11/6/2016 nếu Toà án chấp nhận cho ly hôn thì tôi đồng ý giao con cho chị X nuôi và tôi không cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung anh P trình bày: không có.

Về nợ riêng: Tôi nợ Ngân hàng Việt Nam số tiền vốn 1.500.000.000 đồng mục đích vay bổ sung vốn lưu động trồng hoa kiểng, thời hạn vay 11 tháng, lãi xuất 11%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn tôi đã không thực hiện đúng

các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết.

Khi vay thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

Nay anh P đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền vốn 1.500.000.000đ, lãi 350.641.316đ tạm tính đến ngày 10/3/2025, tổng cộng vốn và lãi là 1.850.641.316đ và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/3/2025 cho đến khi trả xong khoản vay.

Đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Việt Nam là ông Huỳnh Trung K trình bày: Vào ngày 08/02/2023 theo hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 57/2023/NHNT.ĐT/SĐ ký ngày 08/02/2023 Phan P có vay của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam vốn 1.500.000.000 đồng mục đích vay bổ sung vốn lưu động trồng hoa kiểng, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất 11%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn Phan P đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết.

Khi vay thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

Ngân hàng Việt Nam yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Phan P trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền vốn 1.500.000.000đ, lãi 350.641.316đ tạm tính đến ngày 10/3/2025, tổng cộng vốn và lãi là 1.850.641.316đ và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/3/2025 cho đến khi trả xong khoản vay.

Yêu cầu công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng khi bản án có hiệu lực pháp luật mà Phan P không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

Trong trường hợp Phan P đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt

Nam tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Phan P tài sản thế chấp bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

- Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: chị X được ly hôn với anh P, về con chung chị X được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phan Phú Quý, sinh ngày 11/6/2016, chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, về tài sản không yêu cầu, về nợ chung không có không yêu cầu giải quyết, về nợ riêng: chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buột anh P trả cho Ngân hàng Việt Nam số tiền vốn 1.500.000.000đ, lãi 350.641.316đ tạm tính đến ngày 10/3/2025, tổng cộng vốn và lãi là 1.850.641.316đ và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 02/5/2024 cho đến khi trả xong khoản vay. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị X và anh P kết hôn và tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày vợ chồng thường hay cự cãi, không cùng tiếng nói, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nên vợ chồng đã ly thân hơn năm nay, không ai quan tâm đến ai. Anh P cho rằng vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn cũng có hay cự cãi, mâu thuẫn nhưng chủ yếu là do nợ nần nay anh P còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay anh P cũng không có hành động hay biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị X vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh P cho thấy hôn nhân mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị X yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị X và anh P thống nhất có 01 con chung tên Phan P, sinh ngày 11/6/2016. Chị X yêu cầu nuôi con anh P cũng đồng ý giao con cho chị X nuôi và cháu P cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, do đó chị X được tiếp tục nuôi con chung tên Phan P, sinh ngày 11/6/2016 là có căn cứ, đúng theo quy định với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị X và anh P trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ riêng:

Xét yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam:

- Ngân hàng Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buột anh Phan P trả cho Ngân hàng Việt Nam số tiền vốn vốn 1.500.000.000đ, lãi 350.641.316đ tạm tính đến ngày 10/3/2025, tổng cộng vốn và lãi là 1.850.641.316đ và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 11/3/2025 cho đến khi trả xong nợ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình thì Ngân hàng Việt Nam đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, Hợp đồng tín dụng, Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất,...hợp đồng tín dụng này điều có chữ ký của Phan P ký và anh Phan P cũng đồng ý theo yêu cầu của ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ngân hàng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần buộc Phan P trả cho Ngân hàng Việt Nam vốn 1.500.000.000đ, lãi 350.641.316đ tạm tính đến ngày 10/3/2025, tổng cộng vốn và lãi là 1.850.641.316đ và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 57/2023/NHNT.ĐT/SĐ ký ngày 08/02/2023 kể từ ngày 11/3/2025 đến khi trả xong nợ là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023 khi ký kết hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất anh Phan P; chị Võ X ký tên trên hợp đồng thế chấp liên quan đến quyền sử dụng các thửa đất có ghi trong hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ngân hàng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần buộc anh Phan P; chị Võ X phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023 là có căn cứ phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 325 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 102, Điều 103, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 325, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ X được ly hôn với anh Phan P.

2. Về con chung: Chị Võ X được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Phan P, sinh ngày 11/6/2016. Chị Võ X không yêu cầu anh Phan P cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nợ riêng: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Việt Nam:

Buộc anh Phan P trả cho Ngân hàng Việt Nam số tiền vốn vay 1.500.000.000đ, lãi 350.641.316đ tạm tính đến ngày 10/3/2025, tổng cộng vốn và lãi là 1.850.641.316đ (Một tỷ, tám trăm năm mươi triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn, ba trăm mười sáu đồng) và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 57/2023/NHNT.ĐT/SĐ ký ngày 08/02/2023 kể từ ngày 11/3/2025 đến khi trả xong nợ.

Khi anh Phan P trả nợ xong, buộc Ngân hàng trả cho anh Phan P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 241/2020/VCB-ĐT/SĐ ngày 01/7/2020 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/2023/VCB-ĐT/SĐ ngày 09/02/2023. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà Phan P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

Chị Võ X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Võ X đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0014066, ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Chị Võ X đã nộp xong).

Anh Phan P phải chịu 67.519.000đ (Sáu mươi bảy triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với hợp đồng tín dụng.

Anh Phan P và chị Võ X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với hợp đồng thế chấp tài sản.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Việt Nam số tiền 30.821.000 đồng (Ba mươi triệu, tám trăm hai mươi một nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0014187, ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Buộc anh Phan P hoàn trả cho Ngân hàng Việt Nam số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cao Diễm